

Số: /KH-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Sản xuất ngành trồng trọt năm 2021**

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2020**

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2020**

**1. Tổng diện tích gieo trồng năm 2020**

Tổng diện tích gieo trồng cả năm 25.130,4 ha, đạt 100,5% kế hoạch; bằng 93,8% so với cùng kỳ.

- Vụ Đông 2019 - 2020: Diện tích 2.845,3 ha, đạt 101% kế hoạch (KH 2.800ha).

- Vụ Chiêm xuân: Diện tích 11.411,4 ha, giảm 1.021 ha so cùng kỳ (vụ Chiêm xuân 2018-2019: 12.432,4 ha), đạt 92,8% kế hoạch (KH 12.300 ha).

- Vụ Thu Mùa: Diện tích 10.873,74 ha, giảm 451,26 ha so với cùng kỳ (vụ Thu mùa 2019: 11.325 ha), đạt 105,2% kế hoạch (KH 10.330 ha).

**2. Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính**

- Cây lúa: Tổng diện tích gieo trồng 18.855,4 ha, năng suất bình quân 58,8 tạ/ha, sản lượng 110.964,3 tấn. Trong đó vụ Xuân gieo trồng 9.696,39 ha, năng suất 65,7 tạ/ha, sản lượng 63.702 tấn; vụ Mùa gieo trồng 9.159,03 ha, năng suất 51,6 tạ/ha, sản lượng đạt 47.259 tấn.

- Cây ngô: Tổng diện tích gieo trồng 1.368,79 ha, năng suất bình quân 45,2 tạ/ha, sản lượng 6.176,77 tấn.

- Rau màu các loại: Tổng diện tích gieo trồng 2.586,6 ha, năng suất bình quân 116,7 tạ/ha, sản lượng 30.205,6 tấn.

\* Tổng sản lượng lương thực năm 2020 đạt 117.138 tấn đạt 97,6% kế hoạch (KH 120 ngàn tấn trở lên).

**3. Diện tích chuyển đổi đất lúa**

Năm 2020 diện tích đất lúa chuyển đổi sang trồng các cây trồng khác và nuôi trồng thủy sản 405,2 ha, đạt 56,7% KH; trong đó một số xã thực hiện công tác chuyển đổi tốt, đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ công tác chỉ đạo như: Dân Quyền, Thái Hoà, Thọ Dân, Xuân Thọ.

**4. Công tác tích tụ, tập trung đất đai**

Năm 2020 diện tích tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất quy mô lớn 370 ha, đạt 100% kế hoạch; liên kết với doanh nghiệp để sản xuất lúa gạo chất lượng cao với diện tích 325,8 ha; một số mô hình điển hình tích tụ, tập trung đất đai và ứng dụng công nghệ vào sản xuất cho hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình trồng rau an toàn trong nhà lưới (xã Tiến Nông 7.000 m<sup>2</sup>, xã Dân Lý 5.000 m<sup>2</sup>), mô hình trồng dưa trong nhà màng (Vân Sơn 5.000 m<sup>2</sup>; Minh Sơn 2.000 m<sup>2</sup>), mô hình trồng cây mít Thái Lan trên đất đồi theo hướng công nghệ cao (xã Hợp Lý 5 ha).

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2020**

### **1. Ưu điểm**

- Công tác chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ nông dân sản xuất của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở được triển khai kịp thời, chủ động, UBND huyện đã bám sát kế hoạch sản xuất của tỉnh, chỉ đạo các đơn vị thực hiện chặt chẽ thời vụ gieo trồng, bố trí cơ cấu giống, cơ cấu cây trồng theo hướng phát huy lợi thế của từng xã, thị trấn, gắn với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Trong điều kiện thời tiết diễn biến bất thường, ảnh hưởng lớn đến hoạt động gieo trồng, chăm sóc các loại cây trồng trong cả hai vụ (Đông Xuân và Thu Mùa), UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT bám sát tình hình thời tiết, cùng với các xã, thị trấn thực hiện quyết liệt, linh hoạt các giải pháp từ thời vụ gieo cấy, cơ cấu cây trồng, kỹ thuật chăm sóc, điều tiết nước... Vì vậy những khó khăn khách quan trong sản xuất như tình trạng rét hại trong vụ Xuân, nắng hạn gay gắt trong vụ Thu mùa đã cơ bản được khắc phục, năng suất, sản lượng các cây trồng chính trong các mùa vụ vẫn đảm bảo.

- Công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật đã được các cơ quan chuyên môn cấp huyện phối hợp với các xã, thị trấn và Đài Phát thanh, truyền hình của tỉnh, huyện thường xuyên thực hiện, giúp nông dân nâng cao nhận thức về sản xuất hiệu quả, an toàn thực phẩm, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, liên kết sản xuất, tổ chức sản xuất hàng hóa,...

- Công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) đã được tăng cường nhiều giải pháp, đặc biệt đã chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật từ đó đã nâng cao nhận thức cho người sản xuất, kinh doanh, kết hợp với công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, VSATTP trên địa bàn toàn huyện góp phần nâng cao năng suất, chất lượng của nông sản.

- Các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất được triển khai đầy đủ, hiệu quả, tạo động lực phát triển cho cả kinh tế hộ gia đình và kinh tế tập thể, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác.

- Hoạt động chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa tiếp tục được triển khai đã khắc phục được khó khăn về điều kiện đất đai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai mang lại hiệu quả kinh tế, thu nhập cao và ổn định cho người sản xuất.

- Hoạt động liên kết trong đầu tư sản xuất, tiêu thụ hàng hóa giữa nông dân, HTX và doanh nghiệp, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo ổn định với công ty Cổ phần thương mại Sao Khuê tiếp tục duy trì và mở rộng tại các xã: Thọ Phú, Đồng Tiến, Đồng Thắng, Tiến Nông, Đồng Lợi, An Nông với diện tích lúa đạt 157 ha.

- Diện tích sản xuất rau an toàn, ứng dụng công nghệ nhà lưới vào sản xuất được mở rộng, hình thành các vùng chuyên canh rau màu với diện tích tập trung, cho sản lượng rau màu tương đối lớn tại các xã: Dân Lý, Tiến Nông, Minh Sơn, Vân Sơn...

## **2. Hạn chế**

- Công tác chỉ đạo điều hành trong sản xuất ở một số xã chưa được quan tâm đúng mức, nhất là ở vụ xuân dẫn đến tình trạng nông dân vẫn gieo cấy giống ngắn ngày trước thời vụ (sớm hơn so với lịch thời vụ 10-15 ngày) dẫn đến một số diện tích lúa trổ sớm gặp điều kiện thời tiết bất thuận dẫn tới năng suất cuối vụ bị suy giảm. Các giải pháp cụ thể chỉ đạo sản xuất như nạo vét kênh mương phục vụ công tác chống úng, chống hạn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vùng sản xuất bị hạn hán, tìm kiếm đầu ra cho nông sản chưa được làm tốt.

- Khả năng tích tụ, tập trung đất đai, chuyển đổi đất trồng lúa sang sản xuất nông nghiệp khác ở một số xã còn nhiều khó khăn bất cập, diện tích chuyển đổi chưa đạt kế hoạch, chuyển đổi chưa bền vững, diện tích chuyển đổi với quy mô lớn chưa nhiều.

- Hoạt động liên kết sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn tạo ra những sản phẩm cho năng suất, chất lượng, hiệu quả tạo thành vùng nguyên liệu ổn định, cung cấp thường xuyên cho thị trường tiêu thụ chưa nhiều. Tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng còn ít, một số chuỗi liên kết sản xuất mới bước đầu hình thành nên sự liên kết chưa chặt chẽ.

## **3. Nguyên nhân**

### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Thời tiết, khí hậu diễn biến khó lường: Vụ Đông Xuân do ảnh hưởng của đợt rét muộn, trà lúa trổ từ ngày 17 - 25/4/2020 bị thoái hóa đầu bông làm năng suất lúa bình quân giảm; đầu vụ Thu Mùa nắng nóng kéo dài 65 ngày nên nhiều diện tích lúa ở các xã không gieo cấy được và nhiều diện tích thiếu nước tưới dưỡng, nhiều diện tích cây trồng cạn (cây ngô, cây rau màu,...) cũng không gieo trồng được làm giảm diện tích gieo trồng vụ Thu Mùa, ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển và giảm năng suất của cây trồng.

- Tác động của dịch bệnh diễn biến khó lường: đặc biệt là đại dịch Covid-19 bùng phát ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế Việt Nam, nhiều mặt hàng xuất khẩu bị hạn chế lưu thông, trong đó có các mặt hàng liên quan đến sản xuất

nông nghiệp bị ảnh hưởng lớn đó là giống, nguyên liệu sản xuất, phân bón, máy móc thiết bị; các loại nông sản xuất khẩu như cây ốt, lúa gạo, cây rau quả,...

- Sản xuất trồng trọt vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình chiếm tỷ lệ lớn và thiếu sự liên kết đồng bộ theo vùng, liên vùng.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất trồng trọt nhiều địa phương, đơn vị chưa quyết liệt; công tác thông tin, tuyên truyền hướng dẫn sản xuất, đặc biệt công tác định hướng cơ cấu giống và hướng dẫn lịch thời vụ gieo cấy chưa tốt.

- Việc ứng phó với các diễn biến bất thường như thiên tai, dịch bệnh ở một số xã, thị trấn còn chậm; việc chủ động tìm kiếm thị trường, xúc tiến kêu gọi đầu tư tại một số đơn vị chưa thực sự tích cực.

- Năng lực quản lý, tổ chức sản xuất của phần lớn các Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp còn yếu, hoạt động cầm chừng, chưa tập hợp được các hộ nông dân để tổ chức sản xuất tập trung quy mô lớn, ký kết hợp đồng bao tiêu nông sản cho nông dân.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2021**

#### **I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN**

##### **1. Thuận lợi**

- Sản xuất trồng trọt tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện; Nhiều chủ trương lớn về sản xuất ngành trồng trọt đang được cụ thể hóa với quyết tâm lớn để đạt mục tiêu chuyển từ sản xuất manh mún nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, đa dạng hóa các loại cây trồng, phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế các loại cây trồng, mang lại thu nhập cao và ổn định cho người sản xuất.

- Các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp tiếp tục được triển khai thực hiện, đặc biệt là cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai của tỉnh đã góp phần tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sản xuất và tạo thêm động lực cho nông dân và doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nhất là các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng đã và đang được xây mới, cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng ngày càng có hiệu quả; các tiên bộ kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh; cơ giới hoá trong sản xuất tiếp tục được quan tâm, ứng dụng ngày một tăng trên địa bàn.

- Xu hướng liên doanh, liên kết trong sản xuất nông nghiệp giữa nông dân và các doanh nghiệp ngày càng tăng, là cơ sở để tổ chức lại sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất ngành trồng trọt.

## 2. Khó khăn

- Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, tiếp tục gây khó khăn lớn cho công tác dự tính, dự báo, triển khai các giải pháp phòng chống thiên tai, bảo vệ sản xuất. Các đối tượng sâu bệnh hại có nguy cơ bùng phát thành dịch trên diện rộng gây suy giảm chất lượng nông sản và năng suất cuối vụ nếu không làm tốt công tác dự tính dự báo và phòng trừ kịp thời.

- Điều kiện về nguồn lực lao động, tài chính của hộ nông dân còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng yêu cầu phải có vốn đầu tư, nhân lực lao động, khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Quy mô sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, cùng với tâm lý giữ đất của người dân tác động đến việc mở rộng và phát triển các mô hình sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn

- Thị trường, giá cả nông sản không ổn định, nhất là các sản phẩm có giá trị cao như ớt, khoai tây, rau các loại,... liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với sự tham gia của doanh nghiệp, áp dụng sản xuất an toàn còn yếu và thiếu đã tác động đến tâm lý và sự tham gia của người dân.

## II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2021

**1. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 25.500 ha, trong đó: Vụ Đông 2.800 ha, vụ Xuân 11.670 ha, vụ Mùa 11.030 ha; tổng sản lượng lương thực đạt từ 118 ngàn tấn trở lên; giá trị thu được trên 1 ha cây trồng bình quân đạt trên 135 triệu đồng/năm. Một số mục tiêu chính như sau:**

- Lúa cả năm từ 18.700 ha, NSBQ 60 tạ/ha, sản lượng 112.200 tấn.
- Ngô cả năm 1.430 ha, NSBQ 45 tạ/ha, sản lượng 6.435 tấn;
- Rau màu các loại 3.800 ha;
- Cây dược liệu 40 ha;
- Mía cả năm đạt 310 ha, NSBQ từ 60 tấn/ha trở lên;
- Sắn cả năm đạt 150 ha;
- Cây Thức ăn chăn nuôi 600 ha;

**2. Tiếp tục chuyển đổi 465 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản. Đây là mục tiêu nhiệm vụ hết sức quan trọng của năm 2021.**

**3. Thực hiện tích tụ, tập trung 250 ha đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp.**

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp ủy, chính quyền huyện, xã và sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu sản xuất trồng trọt**

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, định hướng, kế hoạch sản xuất trong điều kiện hiện nay cần nâng cao vai trò chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương; tập trung chủ yếu vào các nội dung:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án sản xuất kịp thời với mục tiêu và các giải pháp cụ thể.

- Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật và cập nhật diễn biến tình hình thời tiết, sâu bệnh hại cây trồng,... đến người dân một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Chú trọng chỉ đạo phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

- Tăng cường công tác giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm, giám sát việc thực hiện các chính sách.

**2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tích tụ, tập trung đất đai để khắc phục tình trạng ruộng đất phân tán, nhỏ lẻ, manh mún, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn**

- Chỉ đạo quyết liệt thực hiện việc chuyển đổi đất trồng lúa sang cây trồng khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn theo Phương án số 4409/PA-UBND ngày 18/11/2020 của UBND huyện. Theo đó, toàn huyện chuyển đổi 465 ha đất trồng lúa hiệu quả thấp sang các loại cây trồng khác hoặc kết hợp nuôi trồng thủy sản.

- Tiếp tục triển khai đầy đủ, nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 13-NQ/TU, Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU; Quyết định 4145/QĐ-UBND của UBND tỉnh bộ tiêu chí về sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện tích tụ ruộng đất theo quy định của pháp luật; coi đây là bước đột phá trong thay đổi hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp. Tích tụ ruộng đất cần thực hiện linh hoạt, bằng nhiều hình thức như các hộ trao đổi, cho thuê mượn đất, góp đất hoặc cho các doanh nghiệp thuê đất để liên kết sản xuất. Mỗi xã xây dựng được mô hình tích tụ tập trung quy mô lớn theo chỉ tiêu được giao ....

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất trồng trọt; thực hiện tốt việc khảo sát, dự báo thị trường, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm chế biến, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm.

### **3. Bố trí cơ cấu giống cây trồng, thời vụ; ứng dụng các TBKT và cơ giới hóa vào sản xuất trồng trọt nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất**

Đẩy mạnh chỉ đạo, hướng dẫn nông dân lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng địa phương. Mở rộng diện tích các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất thuận; ưu tiên sử dụng các giống ngắn ngày có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và có thị trường tiêu thụ.

Đối với sản xuất lúa: Vụ Xuân chỉ đạo trên 90% diện tích gieo cấy trà lúa xuân muộn; Vụ Mùa 80% diện tích Mùa sớm và 20% diện tích Mùa chính để hạn chế ảnh hưởng bất thuận của thời tiết, sâu bệnh và tăng quỹ đất để mở rộng sản xuất vụ đông năm sau.

Đối với rau màu: ưu tiên các sản phẩm có thị trường tiêu thụ. Đặc biệt, quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây trồng trên đất trồng lúa được chuyển đổi. Ngoài căn cứ thời vụ gieo trồng cần tranh thủ thời tiết thuận lợi để gieo trồng, chăm sóc và áp dụng linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản; ứng dụng quy trình tưới nước tiết kiệm, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”; “3 giảm, 3 tăng” (ICM) và quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), ...

### **4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ sản xuất về vật tư nông nghiệp, nước tưới, cơ giới hóa, phòng trừ sâu bệnh**

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông sản thực phẩm. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể, bao gồm tổ hợp tác và HTX, trong đó nòng cốt là HTX. Xây dựng và nhân rộng mô hình liên kết giữa HTX, nông hộ với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác trong cung ứng các loại vật tư cho sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và giải quyết thị trường đầu ra cho nông dân thúc đẩy sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Công ty TNHH 1 thành viên Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn thường xuyên kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi để đáp ứng kịp thời cho chống hạn và chống úng. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu trong điều kiện đối phó với biến đổi khí hậu.

- Công tác bảo vệ thực vật cần thường xuyên theo dõi diễn biến của tình hình thời tiết, sâu bệnh. Thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và công tác dịch vụ phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hiệu quả và an toàn không để sâu bệnh phát sinh thành dịch.

### **5. Tổ chức tốt việc triển khai và thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương như chính sách hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô theo Quyết định số 915/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định 62/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất trồng lúa.

- Triển khai Nghị quyết 192/2019/NQ-UBND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi và chính sách tái cơ cấu nông nghiệp theo Quyết định số 5637/QĐ-UBND và Quyết định số 5643/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 7/11/2016 của UBND huyện về việc ban hành cơ chế hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội, giai đoạn 2017-2021.

- Ngoài các chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện tùy theo điều kiện của từng địa phương cần có thêm cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển trồng trọt và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp nói chung, trồng trọt nói riêng.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nông nghiệp và PTNT**

- Tham mưu xây dựng, triển khai phương án sản xuất các vụ trong năm; hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch, phương án sản xuất năm 2021; hoàn thành các chỉ tiêu được giao, theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, sinh trưởng phát triển của cây trồng để kịp thời chỉ đạo sản xuất, tham mưu giải pháp phương án khắc phục kịp thời thiệt hại nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh; thực hiện tốt công quản lý nhà nước đối với các loại vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý như giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, ...

- Triển khai nhân rộng và tổng kết các mô hình phát triển sản xuất trồng trọt; phối hợp với các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng; tích tụ đất đai tập trung, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Huyện ủy, UBND huyện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất bổ sung các cơ chế hỗ trợ sản xuất trồng trọt năm 2021 trình UBND huyện, Huyện ủy, HĐND huyện.

## **2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp**

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật đến hộ nông dân, chú trọng kỹ thuật gieo trồng các giống mới, in ấn quy trình gieo trồng, chăm sóc gửi đến từng xã. Tiếp tục tổ chức thực hiện các mô hình trình diễn các giống cây trồng mới, tổ chức hội thảo đánh giá hiệu quả các mô hình, tổ chức cung ứng chuyển giao các giống lúa, ngô chất lượng cao, cây màu có giá trị kinh tế cao vào sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh đến từng loại cây trồng, từng khu vực cụ thể.

## **3. Công ty TNHH một thành viên Sông Chu- Chi nhánh Triệu Sơn, Điện lực Triệu Sơn**

Phối hợp chặt chẽ, đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ sản xuất, đủ nguồn điện để bơm nước chống hạn, chống úng kịp thời. Đảm bảo đủ nước cho sản xuất nông nghiệp và ứng phó kịp thời khi có hạn hán, lũ lụt xảy ra, phối hợp với các xã điều hành nước tưới cho cây trồng theo từng trà, từng loại cây trồng.

## **4. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT**

Tạo điều kiện có phương pháp thích hợp để xã, HTX, hộ nông dân được vay vốn mua máy nông nghiệp, vật tư nông nghiệp đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp

## **5. Trung tâm Văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch**

Có hình thức tuyên truyền phù hợp về các chủ trương, giải pháp sản xuất, thường xuyên nắm bắt, tổng hợp tình hình để đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời về kết quả sản xuất ở các xã, thị trấn.

## **6. Đội Quản lý thị trường số 6**

Thường xuyên kiểm tra phát hiện, xử lý những trường hợp kinh doanh giống, phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật không đảm bảo các quy định của Nhà nước.

## **7. UBND các xã, thị trấn**

Căn cứ kế hoạch sản xuất chung của huyện và thực tiễn của đơn vị, xây dựng kế hoạch sản xuất năm, Phương án sản xuất từng mùa vụ gắn với kế hoạch tích tụ tập trung đất đai và Phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng; tổ chức quy hoạch, xây dựng kế hoạch sản xuất ở từng thôn, xóm và triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch được giao;

Xây dựng và triển khai phương án tưới, tiêu thật cụ thể cho từng vụ, từng vùng đồng, từng loại cây trồng, đảm bảo ứng phó có hiệu quả với điều kiện thời tiết hạn hán, ngập úng đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng và phát triển thuận lợi;

Chỉ đạo HTX DVNN và các hộ kinh doanh giống lúa trên địa bàn, cung ứng các giống đúng cơ cấu giống của địa phương: chủ động cung ứng giống lúa sớm, đảm

bảo đúng giống, chất lượng giống tốt về cho nông dân mua gieo cấy kịp thời vụ, đạt hiệu quả. Tập trung chỉ đạo các giải pháp để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

Đề nghị các cơ quan, ban ngành liên quan và các tổ chức xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT triển khai kế hoạch, tuyên truyền, vận động và tạo mọi điều kiện thuận lợi để toàn huyện phát triển sản xuất ngành trồng trọt năm 2021 giành thắng lợi cả diện tích, năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế./.

***Nơi nhận:***

- TV HU, TT HĐND huyện (báo cáo);
- UBND các xã, thị trấn;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TT cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Phú Quốc**

**Phụ lục: Kế hoạch diện tích gieo trồng các cây trồng chính  
và chuyển đổi đất trồng lúa năm 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2020 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Ha

| Stt         | Đơn vị             | Diện tích cây lúa năm 2021 |             |             | DT vụ Đông 2020-2021 | Diện tích ngô cả năm | DT chuyển đổi đất lúa |
|-------------|--------------------|----------------------------|-------------|-------------|----------------------|----------------------|-----------------------|
|             |                    | Cả năm                     | Vụ Xuân     | Vụ Mùa      |                      |                      |                       |
| <b>Tổng</b> |                    | <b>18700</b>               | <b>9500</b> | <b>9200</b> | <b>2800</b>          | <b>1430</b>          | <b>465</b>            |
| 1           | Đông Thắng         | 668                        | 340         | 328         | 70                   | 40                   | 12                    |
| 2           | Đông Tiến          | 829                        | 420         | 409         | 70                   | 30                   | 11                    |
| 3           | Đông Lợi           | 572                        | 286         | 286         | 60                   | 30                   | 14                    |
| 4           | Khuyến Nông        | 793                        | 414         | 379         | 110                  | 35                   | 16                    |
| 5           | Tiến Nông          | 560                        | 282         | 277         | 90                   | 25                   | 11                    |
| 6           | Dân Lý             | 744                        | 372         | 372         | 100                  | 45                   | 13                    |
| 7           | Thị trấn Nưa       | 747                        | 465         | 282         | 70                   | 30                   | 23                    |
| 8           | Thái Hòa           | 642                        | 321         | 321         | 80                   | 45                   | 17                    |
| 9           | Vân Sơn            | 575                        | 288         | 288         | 90                   | 40                   | 19                    |
| 10          | Nông Trường        | 652                        | 326         | 326         | 120                  | 45                   | 13                    |
| 11          | An Nông            | 519                        | 260         | 260         | 60                   | 30                   | 10                    |
| 12          | Thị trấn Triệu Sơn | 776                        | 390         | 386         | 115                  | 65                   | 21                    |
| 13          | Minh Sơn           | 313                        | 157         | 157         | 65                   | 30                   | 9                     |
| 14          | Dân Lực            | 722                        | 361         | 361         | 80                   | 30                   | 15                    |
| 15          | Dân Quyền          | 1125                       | 563         | 563         | 100                  | 55                   | 23                    |
| 16          | Xuân Lộc           | 336                        | 168         | 168         | 85                   | 40                   | 7                     |
| 17          | Xuân Thịnh         | 442                        | 221         | 221         | 95                   | 40                   | 9                     |
| 18          | Thọ Vực            | 311                        | 156         | 156         | 125                  | 50                   | 12                    |
| 19          | Thọ Phú            | 441                        | 220         | 220         | 140                  | 60                   | 13                    |
| 20          | Xuân Thọ           | 548                        | 275         | 273         | 75                   | 45                   | 14                    |
| 21          | Thọ Cường          | 436                        | 218         | 218         | 70                   | 40                   | 8                     |
| 22          | Thọ Ngọc           | 604                        | 300         | 304         | 90                   | 50                   | 14                    |
| 23          | Thọ Thế            | 567                        | 284         | 284         | 70                   | 40                   | 8                     |
| 24          | Thọ Tân            | 424                        | 210         | 214         | 75                   | 40                   | 20                    |
| 25          | Thọ Dân            | 576                        | 288         | 288         | 70                   | 40                   | 12                    |
| 26          | Thọ Tiến           | 458                        | 260         | 198         | 75                   | 55                   | 14                    |
| 27          | Thọ Sơn            | 324                        | 160         | 164         | 70                   | 50                   | 11                    |
| 28          | Thọ Bình           | 586                        | 290         | 296         | 100                  | 65                   | 13                    |
| 29          | Bình Sơn           | 78                         | 40          | 38          | 25                   | 30                   | 5                     |
| 30          | Hợp Thắng          | 719                        | 360         | 359         | 75                   | 40                   | 20                    |
| 31          | Hợp Thành          | 548                        | 274         | 274         | 60                   | 40                   | 19                    |
| 32          | Triệu Thành        | 370                        | 185         | 185         | 85                   | 60                   | 12                    |
| 33          | Hợp Lý             | 376                        | 188         | 188         | 60                   | 15                   | 13                    |
| 34          | Hợp Tiến           | 320                        | 160         | 160         | 75                   | 55                   | 14                    |

